

Bản án số: **39/2018/HS-ST**
Ngày 01 tháng 8 năm 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Thuận

Ông Đoàn Ngọc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thị xã Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST - HS ngày 20 tháng 06 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 33/2018/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 07 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Nam D, sinh năm 1988; Nơi sinh: Bình Phước; Nơi cư trú: Khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: (Không rõ); Mẹ: Đoàn Thị Tuyết H, sinh năm 1966; Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng theo quyết định số 678 ngày 04/6/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã Phước Long, đến ngày 08/3/2015 đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2018 để điều tra cho đến nay.

2. Trần Ngọc Vân A, sinh năm 1998; Nơi sinh: Đắc Lắc; Nơi cư trú: Khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Trần Anh T, sinh năm 1972; Mẹ: Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1976 Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo Trần Ngọc Vân A bị khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra từ ngày 18/4/2018. sau đó bỏ trốn, đến ngày 09/6/2018 Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long bắt theo quyết định truy nã và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay.

Người bị hại: Ông Lê Huy C, sinh năm 1998. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Ông Đinh Hoàng Bảo Q, sinh năm 1974. (vắng mặt) Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Anh Phan Tường Q, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố B, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/2/2018, Đoàn Nam D cùng với Trần Ngọc Vân A đi bộ từ nhà nghỉ “ BM” ở khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long đến quán “ XG” do Lê Thị T làm chủ ở khu phố 3, phường Phước Bình, thị xã Phước Long để chơi điện tử, đến khoảng 5 giờ ngày 12/3/2018 do A buồn ngủ nên rủ D quay trở về nhà trọ để ngủ.

Khi A và D đi ra đến khu vực bãi giữ xe thì D nhìn thấy một chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 93T7 – 9034 (chiếc xe này do Lê Huy C mượn của Nguyễn Văn C (trú tại thôn P, xã B, huyện P) đến chơi game); D nhìn thấy xe của C không có chìa khóa, trên đồng hồ báo đã mở khóa điện nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định này, D liền ngồi lên xe, quay đầu và đẩy chiếc xe ra ngoài, khi đến cổng thì D nói Vân A ngồi lên xe để D chở về nhà nghỉ “BM”, Vân A hỏi D về chiếc xe thì D cho biết là do lấy trộm của người khác nên Vân A không đồng ý ngồi lên xe, tuy nhiên D nhiều lần nói nên cuối cùng Vân A cũng đồng ý để D chở về nhà nghỉ “BM” để lấy các đồ dùng cá nhân;

Sau đó D dùng xe chở Vân A đi chơi tại Thành Phố Hồ Chí Minh, đến ngày 17/2/2018, D chở Vân A về huyện Phú Riềng, thuê nhà nghỉ “ NG” ở xã Bù Nho, huyện Phú Riềng. Do lúc này cả hai không còn tiền tiêu xài nên D đã bán chiếc xe lấy trộm được của C cho P và H (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 6.000.000 đồng; D cầm số tiền này về nhà nghỉ “ NG” đưa cho Vân A số tiền 5.000.000 đồng, lúc này mặc dù Vân A biết số tiền này do D đã bán chiếc xe trộm cắp được mà có nhưng vẫn cầm tiền để đi mua đồ dùng cá nhân gồm quần áo, giày dép cho cả hai và chi trả cho sinh hoạt hàng ngày, còn riêng D giữ lại số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, đến ngày 11/3/2018, sau khi đã tiêu xài hết số tiền bán xe và do biết hành vi lấy trộm xe máy của mình bị phát hiện nên D đã đến Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long đầu thú và khai nhận toàn bộ về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 08 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Phước Long thì chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 93T7 – 9034 có trị giá 25.000.000 đồng.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu là ông Đinh Hồng Bảo Q, năm 2016 ông Q đã bán chiếc này cho Nguyễn Văn C, ngày 11/2/2018 Nguyễn Văn C đã cho Lê Huy C mượn chiếc xe này để đi chơi game và bị D lấy trộm, hiện không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Lê Huy C yêu cầu bị cáo Đoàn Nam D phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 35/CT - VKS ngày 19 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố bị cáo Đoàn Nam D về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Trần Ngọc Vân A về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đoàn Nam D và Trần Ngọc Vân A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bị cáo Đoàn Nam D phạm tội trộm cắp tài sản áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo D mức án từ 24 đến 28 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bị cáo Trần Ngọc Vân A phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Anh mức án từ 6 đến 9 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại C số tiền là 30.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đoàn Nam D và Trần Ngọc Vân A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ ngày 11/2/2018, Đoàn Nam D cùng với Trần Ngọc Vân A đi bộ từ nhà nghỉ “ BM” ở khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long đến quán “ XG” do Lê Thị T làm chủ ở khu phố 3, phường Phước Bình, thị xã Phước Long để chơi điện tử, đến khoảng 5 giờ ngày 12/3/2018 do A buồn ngủ nên rủ D quay trở về nhà trọ để ngủ.

Khi A và D đi ra đến khu vực bãi giữ xe thì D nhìn thấy một chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 93T7 – 9034 của anh Lê Huy C (xe anh Lê Huy C mượn của anh Nguyễn Văn C); D nhìn thấy xe không có chìa khóa, trên đồng hồ báo đã

mở khóa điện nên đã chiếm đoạt chiếc xe, khi đến cổng thì D nói Vân A ngồi lên xe để D chở về nhà nghỉ “BM”, Vân A hỏi D về chiếc xe thì D cho biết là do lấy trộm của người khác nên Vân A không đồng ý ngồi lên xe, tuy nhiên D nhiều lần nói nên cuối cùng Vân A cũng đồng ý để D chở về nhà nghỉ “BM” để lấy các đồ dùng cá nhân.

Sau đó D dùng xe chở Vân A đi chơi tại Thành Phố Hồ Chí Minh, đến ngày 17/2/2018, D chở Vân A về huyện Phú Riềng, thuê nhà nghỉ “NG” ở xã Bù Nho, huyện Phú Riềng. Do lúc này cả hai không còn tiền tiêu xài nên D đã bán chiếc xe lấy trộm được cho P và H (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 6.000.000 đồng; D cầm số tiền này về nhà nghỉ “NG” đưa cho Vân A số tiền 5.000.000 đồng, lúc này mặc dù Vân A biết vì hết tiền nên D mới bán chiếc xe do trộm cắp mà có để lấy tiền tiêu xài nhưng A vẫn cầm tiền để đi mua đồ dùng cá nhân gồm quần áo, giày dép cho cả hai và chi trả cho sinh hoạt hàng ngày, còn riêng D giữ lại số tiền 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, đến ngày 11/3/2018, sau khi đã tiêu xài hết số tiền bán xe và do biết hành vi lấy trộm xe máy của mình bị phát hiện nên D đã đến Cơ quan CSĐT công an thị xã Phước Long đầu thú và khai nhận toàn bộ về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đoàn Nam D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Trần Ngọc Vân A đã đủ yếu tố cấu thành “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Tài sản do bị cáo Đoàn Nam D và Trần Ngọc Vân A chiếm đoạt và tiêu thụ có giá trị là 25.000.000 đồng.

Nên Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Đoàn Nam D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Ngọc Vân A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Đoàn Nam D là người đã thành niên, bị cáo biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền để tiêu xài bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác năm 2013 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng theo quyết định số 678 ngày 04/6/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã Phước Long, đến ngày 08/3/2015 đã chấp hành xong bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình xã hội mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Ngọc Vân A tuy không phải là người thực hành việc trộm cắp nhưng bị cáo đã có hành vi tiêu thụ tài sản của bị cáo D phạm tội mà có, bị cáo biết số tiền bị cáo D đưa cho bị cáo là do bị cáo D bán chiếc xe trộm cắp được mà có những bị cáo vẫn sử dụng số tiền trên, hành vi này đã tiếp tay cho bị cáo D thực

hiện việc bán tài sản một cách trót lọt. Mặt khác sau khi được cơ quan cảnh sát điều tra cho tại ngoại bị cáo không chấp hành tốt mà cố tình bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra. Vì vậy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và thấp hơn bị cáo D.

Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi lượng hình.

Đối với hai đối tượng P và H là người mua chiếc xe mô tô do bị cáo D phạm tội mà có do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của hai đối tượng này nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau. Xét việc xử lý trên là đúng nên HĐXX không đề cập xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Lê Huy C yêu cầu bị cáo Đoàn Nam D bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo D đồng ý bồi thường số tiền trên. Xét việc thỏa thuận trên là đúng với quy định của pháp luật nên được hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về vật chứng vụ án:

Về quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Đoàn Nam D và bị cáo Trần Ngọc Vân A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Nam D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Nam D 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2018.

[2]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Vân A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Vân A 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2018.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đoàn Nam D có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Huy C số tiền 30.000.000 đồng.

Đến hạn thanh toán tiền và kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 1, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm 1 mục I danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo Đoàn Nam D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Trần Ngọc Vân A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tỉnh Bình Phước
- CA thị xã Phước Long;
- VKS thị xã Phước Long
- THA thị xã Phước Long;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS thị xã Phước Long;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- HSVA Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

LÊ THỊ BÌNH